

Số: 20/2024/QĐST- KDTM

Gia Lâm, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 48, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/9/2024 của Ngân hàng TMCP V;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST- KDTM, ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Ngày 05/9/2024 nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, người đại diện theo uỷ quyền là ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc:

- Yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 149, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định theo GCNQSDĐ số AC 533423 do UBND huyện N, tỉnh Nam Định cấp ngày 28/12/2004 mang tên ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị N theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 3106 ngày 27/08/2022 tại Văn phòng công chứng N trong trường hợp Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P không thanh toán được dư nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã kí.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.**

Trụ sở: số 89 L, phường L1, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D– Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A– Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê Đức L, ông Trương Công Đ

(theo Giấy ủy quyền số 4911/2024/UQ-VPB, ngày 01/6/2024).

Bí đơn: Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh P.

Địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã P, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Lan H– Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn T– Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Lan H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991 là Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh P (theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2024)

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1991

- **Bà Lê Thị Thu T**, sinh năm 1991

Cùng trú tại: thôn Đ, xã P, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thu T là: Ông Nguyễn Văn T (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 18694/2024/HĐUQ, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/7/2024 tại Văn phòng Công chứng N)

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1 Về số tiền còn nợ:

Các đương sự thống nhất xác nhận, tạm tính đến ngày 05/09/2024, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P còn nợ Ngân hàng TMCP V, số tiền cụ thể với từng hợp đồng như sau:

**Hợp đồng cho vay hạn mức số 100922-4168120-01-SME ngày 12/09/2022 (Kèm theo KUNN số 160,323-416810-01 – OLN - 07 ngày 19/07/2022)*

Nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 67,997,708 (Lãi trong hạn: 4,570,847 đồng; lãi quá hạn: 63,426,861 đồng); nợ lãi chậm trả: 4,136,911 đồng. Tổng cộng: 72,134,619 đồng.

**Hợp đồng cho vay hạn mức số 180722 - 4168120-01-SME ngày 19/07/2022 (Kèm theo KUNN 180722-4168120-01-SME ngày 19/07/2022)*

Nợ gốc: 283,365,600 đồng, nợ lãi: 112,033,008 (lãi trong hạn: 5,637,364 đồng; lãi quá hạn: 106,365,643 đồng), nợ lãi chậm trả: 7,382,416 đồng. Tổng: 402,751,024 đồng

**Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho Doanh nghiệp ngày 26/09/2022:*

Nợ gốc: 16,122,846 đồng, nợ lãi: 6,913,000 đồng, lãi chậm trả: 1,301,070 đồng. Tổng: 24,336,916 đồng

Tính đến ngày 05/9/2024, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: **499,222,559 đồng**. Trong đó nợ gốc: 299,488,446 đồng, nợ lãi trong hạn: 17,121,212 đồng; nợ lãi quá hạn: 169,792,504 đồng, nợ lãi chậm trả: 12,820,397 đồng.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Các đương sự thống nhất ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P sẽ thanh toán ngay và toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 180722 - 4168120-01-SME ngày 19/07/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 100922-4168120-01-SME ngày 12/09/2022, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho Doanh nghiệp ngày 26/09/2022 và các Khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 05/09/2024, tổng số tiền là: **499,222,559 đồng**.

Việc thanh toán sẽ ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi và phí trả sau.

- Địa điểm thanh toán: tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng

- Hình thức thanh toán: thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3 Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P tiếp tục chịu lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3.4 Trường hợp Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Gia Lâm:

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên cho Ngân hàng theo các Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 12/09/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 12/09/2022; Hợp đồng bảo lãnh số 01/ HĐBL ngày 19/07/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 19/07/2022 ký kết với Ngân hàng TMCP V.

- Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P, ông Nguyễn Văn

T và bà Lê Thị Thu T để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh P đồng ý chịu án phí Kinh doanh thương mại theo quy định. Số tiền án phí là: 11.984.451 đồng. Trả lại số tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đã nộp là 19.885.000 đồng theo biên lai số BLTU/23 số 0004025 ngày 21/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS H.Gia Lâm
- TANDTP. HN
- VKSND TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân